

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 13/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Trung Tuyền

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quang S; sinh ngày 12/3/2005 tại xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 038205003853, cấp ngày 09/12/2024, nơi cấp: Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang Trai, con bà Dương Thị Quyết; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 12/9/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 143/2022/HS-ST, ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù, theo bản án số 117/2023/HS-ST. Ngày 10/4/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 117/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 04 tháng tù theo Bản án số: 49/2024/HS-ST. Ngày 01/9/2025 bị cáo được đặc xá

ra tù.

Tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 24/11/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số: 143/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Yên Định, Công an tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Anh Lê Văn Đ; sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Bái Trại 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 13/02/2026, Dương Quang S (sinh ngày: 12/03/2005, ở khu phố 6, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai) đến nhà bạn ở xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S đi bộ ra về, trên đường về S có xin ngồi nhờ xe của người đi đường (S không biết tên) ra quốc lộ 45, gần cổng Chợ Bản, thuộc địa phận thôn Tân Ngũ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đứng chờ bắt xe khách để về quê. Trong lúc đứng đợi xe, S phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 36C2 - 415.90 của anh Lê Văn Đ, sinh năm 1997, ở thôn Bái Trại 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (đăng ký xe tên chị Trịnh Thị Trang, sinh năm 2001, là vợ anh Đ) đang để ở sân bên dưới mái tôn không có người trông coi, trên xe đang cắm sẵn chìa khóa, thấy vậy S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. S ngồi gần đó quan sát một lúc thấy không có ai để ý, S đã mặc áo màu vàng (loại áo Shipper) ra bên ngoài, mục đích để tránh bị phát hiện, rồi đi lại vị trí chiếc xe, ngồi lên xe và bật chìa khóa điện nổ máy điều khiển xe đi. S điều khiển xe đi dọc quốc lộ 45 về phía xã Thiệu Hóa, sau đó ra quốc lộ 1A để đi về nhà. Trên đường đi về do mệt nên S dừng xe lại ở trước cổng Trạm y tế phường Phong Điền, thành phố Huế để nghỉ lại qua đêm. Khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra Công an phường Phong Điền, thành phố Huế phát hiện và đã tiến hành kiểm tra hành chính và yêu cầu S xuất trình giấy tờ tùy thân và đăng ký xe, tuy nhiên S không xuất trình được đăng ký xe, nghi ngờ đây là xe trộm cắp nên Công an phường Phong Điền đã mời S về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc S đã thừa nhận hành vi trộm cắp và tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô trên cho cơ quan Công an để phục vụ quá trình điều tra. Ngày 15/02/2026, Công an phường Phong Điền đã bàn giao S cùng vật chứng

cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:

Kết quả trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử:

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã tiến hành trích xuất dữ liệu Camera của gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1993 ở thôn Tân Ngũ 2, xã Yên Định và Camera của gia đình anh Lê Văn Đ, sinh năm 1997 ở thôn Tân Ngũ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để phục vụ quá trình điều tra làm rõ vụ án.

Ngày 04/3/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 599, trưng cầu giám định các đoạn video thu giữ có bị chỉnh sửa, cắt ghép không. Tại bản kết luận giám định số: 1517/KL-KTHS ngày 18/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

- Trích xuất 05 (năm) ảnh trong 03 (ba) trang giấy A4.

Kết quả định giá tài sản:

Ngày 15/02/2026, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá số 647, yêu cầu Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36C2 - 415.90 tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã Yên Định kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 36C2-415.90 (xe đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm xảy ra là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 36C2-415.90, ngày 02/4/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại đã nhận lại chiếc xe nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSKV8 ngày 07/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Dương Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quang S phạm

tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quang S từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/02/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng ý với tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không bào chữa và không ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Văn Đ vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự, do đó không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2026 tại thôn Tân Ngũ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, Dương Quang S đã lợi dụng sơ hở của anh Lê Văn Đ trong việc quản lý tài sản, thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 36C2-415.90 trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Quang S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo Dương Quang S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 năm 04 tháng tù của Bản án số: 49/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; đến ngày 01/9/2025 bị cáo được đặc xá ra tù (chưa được xóa án tích). Ngày 13/02/2026 bị cáo lại tiếp tục phạm tội như vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về quyết định hình phạt: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng; về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về cùng hành vi, cùng loại tội, bị cáo đã được hưởng khoan hồng của nhà nước, được đặc xá, đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà đến nay vẫn tái phạm hành vi trộm cắp tài sản; Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ các Điều 292, Điều 299, 331, 333, 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Quang S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Dương Quang S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long